

Bản án số: 86/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự- Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T – chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: A P, phường H, thành phố Đà Nẵng- Ông C có mặt;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số C đường H, tổ H, phường H, quận C (N là phường A), thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2025, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Minh H đã vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng vay số LD24211011212; số tiền vay 199.900.000 đồng; thời hạn vay 30 tháng; mục đích vay tiêu dùng; ngày giải ngân 29/7/2024, lãi suất 35%/năm.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, bà Nguyễn Thị Minh H đã trả được cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 31.388.046 đồng, trong đó nợ gốc là 12.304.920 đồng; nợ lãi là 19.083.126 đồng; kể từ ngày 06/12/2024 bà Nguyễn Thị Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 26/9/2025 bà Nguyễn Thị Minh H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: nợ gốc khoản vay: 187.595.080 đồng; nợ lãi trong hạn: 31.564.753 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.204.452 đồng. Tổng cộng: 259.364.285 đồng.

Do bà Nguyễn Thị Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung nêu trên, nên Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 26/9/2025 số tiền này là: nợ gốc khoản vay: 187.595.080 đồng; nợ lãi trong hạn: 31.564.753 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.204.452 đồng. Tổng cộng: 259.364.285 đồng.

Bà Nguyễn Thị Minh H tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi bà Nguyễn Thị Minh H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H đã được tòa án tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng bà H đều vắng mặt nên Tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh H vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên vào ngày 26/7/2024, bà Nguyễn Thị Minh H có ký với Ngân hàng TMCP V giấy đăng ký kiêm hợp đồng hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ để vay

số tiền 199.900.000 đồng; thời hạn vay 30 tháng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 35%/năm;

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bà H về việc giải ngân số tiền 199.900.000 đồng, nhưng từ khi vay đến nay bà Nguyễn Thị Minh H đã trả được cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 31.388.046 đồng, trong đó nợ gốc là 12.304.920 đồng; nợ lãi là 19.083.126 đồng. Mặc dù Ngân hàng TMCP V đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị Minh H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Kể từ ngày 06/12/2024 đến nay bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết; buộc bà Nguyễn Thị Minh H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 26/9/2025 là 259.364.285 đồng, trong đó: nợ gốc khoản vay là 187.595.080 đồng; nợ lãi trong hạn là 31.564.753 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.204.452 đồng.

Bà Nguyễn Thị Minh H tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi bà Nguyễn Thị Minh H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Xét yêu cầu của đương sự, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3]Đối với yêu cầu trả khoản nợ gốc: 187.595.080 đồng;

Ngày 26/7/2024 bà Nguyễn Thị Minh H có ký với Ngân hàng TMCP V giấy đăng ký kiêm hợp đồng hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ số LD24211011212 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 199.900.000 đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng TMCP V cung cấp thể hiện; sau khi được giải ngân đến nay bà M vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, tính từ ngày ngày 06/12/2024 đến ngày 26/9/2025 dư nợ gốc của bà H là 187.595.080 đồng. Như vậy, theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số LD24211011212 như đã viện dẫn nêu trên thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng TMCP V. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, trong đó có khoản nợ gốc 187.595.080 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1]Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn trả khoản lãi trong hạn là 31.564.753 đồng; nợ lãi quá hạn là 40.204.452 đồng; tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 26/9/2025. Tổng cộng: 71.769.205 đồng. Theo cam kết tại hợp đồng thì các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn áp dụng là 35%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N quy định “*Số tiền lãi: là khoản tiền tổ chức tín dụng phải trả cho khách hàng gửi tiền hoặc khách hàng nhận cấp tín dụng phải trả cho tổ chức tín dụng về việc sử dụng khoản tiền đã nhận*”. Theo điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định

“Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất không vượt quá 150% lãi cho vay trong hạn”. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu tính lãi, tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nên cần chấp nhận.

[5] Căn cứ vào giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LD24211011212 ngày 26/7/2024; căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Minh H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận, gửi tiền, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng. Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Minh H.

Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2025 là 259.364.285 đồng, trong đó nợ gốc khoản vay là 187.595.080 đồng; lãi trong hạn là 31.564.753 đồng; lãi quá hạn là 40.204.452 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 27/9/2025) bà Nguyễn Thị Minh H còn phải tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 12.968.214 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.773.014 đồng theo biên lai thu số 0000982 ngày 22/7/2025, tại Thị hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm

